

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo
phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 69/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3277/TTr-STP ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Công văn số 4525/STP-BTTP ngày 29 tháng 4 năm 2026; trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026. Quyết định này thay thế Quyết định số 111/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế về mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung liên quan đến quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy chế này không áp dụng đối với việc mua sắm thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm; tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân; tài sản của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài; tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm theo hình thức khác; tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư mà việc tách thành gói thầu riêng làm ảnh hưởng đến tính đồng bộ của dự án hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; Tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; việc mua sắm tài sản theo phương thức mua sắm tập trung của cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ), doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật và thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố.

3. Đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tập trung của Thành phố (Đơn vị mua sắm tập trung).

Điều 3. Đơn vị mua sắm tập trung, đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

1. Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện mua sắm đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2. Đầu mối đăng ký mua sắm tập trung:

a) Sở, ban, ngành là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung phục vụ hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung phục vụ hoạt động của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc; của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn Thành phố được bố trí từ nguồn ngân sách của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu để mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan trung ương đóng trên địa bàn Thành phố là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung trong trường hợp được bố trí từ nguồn ngân sách của Thành phố để mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung.

d) Cơ quan cấp trên của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ là đầu mối đăng ký mua sắm tập trung đối với các trường hợp khác.

Điều 4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung

1. Hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung cấp quốc gia theo danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

2. Hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung cấp địa phương theo danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố do Chủ tịch Ủy ban

nhân dân Thành phố ban hành.

Điều 5. Nguyên tắc trong mua sắm tập trung

1. Việc mua sắm tập trung phải được thực hiện thông qua đơn vị mua sắm tập trung.
2. Mua sắm tập trung được thực hiện thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung đáp ứng điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, đàm phán giá, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì được áp dụng các hình thức tương ứng.
3. Việc mua sắm phải tuân thủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung và phù hợp với nhu cầu thực tế.
4. Thực hiện mua sắm trong phạm vi dự toán được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và có hiệu quả.
5. Bảo đảm tính đồng bộ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền hành chính nhà nước, cải cách tài chính công. Ưu tiên mua sắm các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, được chứng nhận Nhân sinh thái Việt Nam hoặc đáp ứng tiêu chí môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
6. Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

Chương II

QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

Điều 6. Xây dựng, phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung

1. Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm xây dựng dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung và triển khai lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.
2. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Đơn vị mua sắm tập

trung hoàn chỉnh dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung, thuê đơn vị tư vấn thẩm định đơn giá hàng hóa, dịch vụ, gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp để chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan rà soát, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành văn bản phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 7. Đăng ký nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Căn cứ phạm vi dự toán ngân sách được giao, nguồn kinh phí được phép sử dụng và văn bản thông báo về việc đăng ký nhu cầu mua sắm của Đơn vị mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm, gửi đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung để tổng hợp trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ chịu trách nhiệm về việc đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản của mình.

2. Trên cơ sở đăng ký của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ, đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung và gửi văn bản đăng ký về Đơn vị mua sắm tập trung trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

3. Trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này mà đầu mỗi đăng ký mua sắm tập trung không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó.

Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm hoặc tự cân đối từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đã hết thời hạn tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu; không thực hiện mua sắm tập trung.

Điều 8. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung

Sau khi nhận được văn bản đăng ký mua sắm tập trung của đầu mối đăng ký mua sắm tập trung, Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo mẫu số 04/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu.

Điều 9. Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Đơn vị mua sắm tập trung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu, gửi Sở Tài chính xem xét, có ý kiến trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung, Sở Tài chính xem xét, có ý kiến bằng văn bản và gửi Đơn vị mua sắm tập trung.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến của Sở Tài chính, Đơn vị mua sắm tập trung phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 10. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp Đơn vị mua sắm tập trung không đủ năng lực thì được phép thuê tư vấn đấu thầu thực hiện việc lựa chọn nhà thầu.

Điều 11. Hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung

1. Đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu hoàn thiện nội dung thỏa thuận khung theo quy định của pháp luật về đấu thầu, làm cơ sở ký kết thỏa thuận khung.

2. Nội dung thỏa thuận khung về mua sắm tập trung được thực hiện theo quy

định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 12. Thông báo thỏa thuận khung và ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung, Đơn vị mua sắm tập trung thông báo bằng văn bản đến các đầu mối đăng ký mua sắm tập trung để thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ để ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Đơn vị mua sắm tập trung về thỏa thuận khung mua sắm tập trung, các đầu mối đăng ký mua sắm tập trung lựa chọn hình thức phù hợp thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ để ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của đầu mối đăng ký mua sắm tập trung về thỏa thuận khung, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu đã được Đơn vị mua sắm tập trung ký thỏa thuận khung.

Điều 13. Bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ

1. Việc bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ được thực hiện giữa nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký kết.

Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu số 05/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và kèm theo các hồ sơ, tài liệu liên quan gồm:

- a) Hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ: 01 bản chính.
- b) Hóa đơn bán hàng: 01 bản chính hoặc bản sao theo quy định.
- c) Phiếu bảo hành: 01 bản chính.
- d) Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bản chính.
- đ) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 14. Thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu được lựa chọn.

2. Việc thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 15. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn và quyết toán kinh phí mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

2. Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 16. Bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ

1. Nhà thầu được lựa chọn cung cấp hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp.

2. Nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ, đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu) phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

3. Trường hợp nhà thầu vi phạm thỏa thuận về bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ thì sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Chương III

QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ HỢP ĐỒNG TRỰC TIẾP

Điều 17. Đăng ký nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có nhu cầu mua hàng hóa, dịch vụ thuộc các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung, gửi đầu mối đăng ký mua sắm tập trung.

2. Trên cơ sở đăng ký của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ, đầu mối đăng ký mua sắm tập trung tổng hợp gửi Đơn vị mua sắm tập trung trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Điều 18. Tổng hợp nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

Điều 19. Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 20. Tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 21. Ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ, Đơn vị mua sắm tập trung đàm phán, ký hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 22. Bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ

1. Căn cứ hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký kết, Đơn vị mua sắm tập trung thông báo kế hoạch và thời gian bàn giao hàng hóa, dịch vụ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ chậm nhất là 15 ngày trước ngày bàn giao.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm tiếp nhận, hạch toán kế toán, quản lý, sử dụng hàng hóa, dịch vụ được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ được thực hiện giữa ba bên (nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ, Đơn vị mua sắm tập trung và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ). Địa điểm bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ cần phải thuận lợi cho cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng hàng hóa, dịch vụ và tiết kiệm chi phí khi bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ.

3. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải lập thành Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 23. Thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ

Việc thanh toán cho nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ được thực hiện một trong các phương thức sau:

1. Đơn vị mua sắm tập trung đề nghị cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền thanh toán cho nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

2. Đơn vị mua sắm tập trung đề nghị cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền cho đơn vị mua sắm tập trung để thanh toán cho nhà thầu.

3. Đơn vị mua sắm tập trung thanh toán cho nhà thầu trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền giao dự toán mua sắm cho đơn vị mua sắm tập trung.

4. Việc thanh toán tiền mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 24. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ

1. Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu được lựa chọn.

2. Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản:

a) Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý chương trình, dự án mà cơ quan quản lý chương trình, dự án chuyển tiền cho đơn vị mua sắm tập trung để thanh toán cho nhà thầu.

b) Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm trong trường hợp giao dự toán mua sắm cho đơn vị mua sắm tập trung.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm quyết toán kinh phí mua sắm tài sản trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

Điều 25. Bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ

Nhà thầu được lựa chọn thực hiện bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Đơn vị mua sắm tập trung

1. Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung.

2. Tập hợp nhu cầu, lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục áp dụng mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp hàng hóa, dịch vụ, phát hành tài liệu mô tả chi tiết các hàng hóa, dịch vụ được lựa chọn.

4. Cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và các nội dung phải công khai khác theo quy định.

5. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử theo quy định.

6. Rà soát chặt chẽ thỏa thuận khung với nhà thầu trước khi thông báo cho đấu thầu mới đăng ký mua sắm tập trung và cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

7. Theo dõi, giám sát việc thực hiện thỏa thuận khung, ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ, bàn giao tiếp nhận, bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp phát sinh tình huống ngoài thỏa thuận khung, vượt thẩm quyền quyết định, Đơn vị mua sắm tập trung kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ; kịp thời báo cáo các cơ quan liên quan, xử lý các vấn đề phát sinh.

9. Báo cáo tình hình thực hiện mua sắm tập trung theo quy định pháp luật.

10. Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

11. Các nhiệm vụ khác của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định pháp luật.

Điều 27. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung.

2. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ mua sắm tập trung.

3. Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện các nhiệm vụ về mua sắm tập trung theo quy định pháp luật; kiểm tra hoạt động mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản.

4. Phối hợp với Sở Tài chính giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các quy định pháp luật, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền liên quan về mua sắm tập trung.

6. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổng hợp ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung để rút kinh nghiệm và thực hiện mua sắm đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

Điều 28. Sở Tài chính

1. Định kỳ rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung (trừ thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm và các tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng) trên địa bàn Thành phố.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp có ý kiến đối với dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung. Xem xét, có ý kiến đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố nguồn kinh phí thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ áp dụng theo phương thức mua sắm tập trung theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành.

4. Trên cơ sở báo cáo tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung của Đơn vị mua sắm tập trung hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tài chính hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính về mua sắm tập trung trên địa bàn Thành phố.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan trong việc giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung của Thành phố.

6. Phối hợp với đơn vị có chức năng trong việc kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực mua sắm tập trung theo thẩm quyền.

7. Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các quy định pháp luật, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền liên quan về mua sắm tập trung.

Điều 29. Đầu mối đăng ký mua sắm tập trung

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ đúng thời hạn quy định.

3. Lựa chọn thời gian, hình thức phù hợp để thông báo thông tin của nhà thầu đã được Đơn vị mua sắm tập trung ký kết thỏa thuận khung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

4. Lựa chọn thời gian, hình thức phù hợp để triển khai, tập trung các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ tại 01 địa điểm để ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ với nhà thầu đã được Đơn vị mua sắm tập trung ký kết thỏa thuận khung trong thời hạn do Đơn vị mua sắm tập trung thông báo.

5. Theo dõi, đôn đốc việc ký kết hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Kịp thời trao đổi, báo cáo khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến hoạt động mua sắm tập trung.

7. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ đã ký kết giữa nhà thầu và các đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ gửi về cho Đơn vị mua sắm tập trung trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng để theo dõi, quản lý.

Điều 30. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ

1. Phổ biến, quán triệt nội dung Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức và các đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Phối hợp với Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung đúng quy trình theo quy định.

3. Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc việc mua sắm tập trung theo đúng dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu mua sắm đã đăng ký và thỏa thuận khung; công khai mua sắm tập trung theo quy định.

4. Tiếp nhận, theo dõi trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng hàng hóa, dịch vụ được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Báo cáo tình hình tiếp nhận, sử dụng hàng hóa, dịch vụ về đầu mối đăng ký mua sắm tập trung.

6. Có trách nhiệm cung cấp thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, cung cấp thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo hợp đồng theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

7. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của nhu cầu, sự phù hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản; trường hợp gây thất thoát, lãng phí phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Kho bạc nhà nước

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện thanh toán đối với các khoản mua sắm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; không thanh toán các khoản kinh phí mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung

nhưng không thực hiện mua sắm tập trung hoặc hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với thỏa thuận khung và quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

Điều 32. Nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ

1. Ký và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm tại Thỏa thuận khung đã ký kết với Đơn vị mua sắm tập trung và hợp đồng mua sắm đã ký kết với đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

2. Thực hiện đúng thời hạn bàn giao hàng hóa, dịch vụ cho các đơn vị trực tiếp sử dụng theo quy định trong Thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

3. Bảo hành, bảo trì hàng hóa, dịch vụ theo đúng quy định của nhà sản xuất và thỏa thuận giữa nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ với Đơn vị mua sắm tập trung và đơn vị trực tiếp sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

4. Ký các biên bản bàn giao, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định; báo cáo tiến độ thực hiện với Đơn vị mua sắm tập trung.

5. Tổng hợp các bản sao Hợp đồng mua sắm, biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận hàng hóa, dịch vụ gửi về Đơn vị mua sắm tập trung để theo dõi, quản lý theo quy định.

6. Thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trong hồ sơ dự thầu.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

1. Quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan có quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại Khoản 1 Điều này theo quy định pháp luật liên quan.

Điều 34. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy tố trách

nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Trách nhiệm thi hành

1. Các Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết.

2. Khi xét thấy cần thiết, Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan có liên quan đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.